

Cuốn sách của Daniel - Số một trăm hai mươi hai

Sự tỏ bày lẽ thật: Một hành trình qua Đa-ni-ên đoạn 11 và sự rung chuyển của dân Đức Chúa Trời

Jeff Pippenger
2024-03-07

Khi ánh sáng của Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi đến bốn mươi lăm được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, các kẻ thù của lẽ thật đã đưa ra sự chống đối, qua đó Đức Chúa Trời bày tỏ những lẽ thật để bảo vệ những tiền đề căn bản của đoạn Kinh Thánh trong sách Đa-ni-ên, vốn sau đó trở thành chủ đề và trọng tâm của các cuộc tấn công của Sa-tan. Cuộc tranh luận giữa lẽ thật và sai lầm trong giai đoạn lịch sử ấy đã được Đức Thánh Linh dùng để xác định một số quy tắc tiên tri, nhằm gia tăng thêm sự hiểu biết đã được mở ấn và về sau sẽ thử thách thế hệ cuối cùng trong lịch sử của trái đất. Chúng ta đã và đang xem xét “những ứng dụng ba lần của lời tiên tri”, và xem những ứng dụng ấy như một quy tắc chủ đạo được bày tỏ qua tiến trình chống đối mà Sa-tan đã đưa ra trong những ngày trước đó. Tiến trình tranh cãi ấy được Bà White gọi là “sự rung chuyển”.

"Tôi được chỉ cho thấy sự quan phòng của Đức Chúa Trời giữa dân Ngài và thấy rằng mọi thử thách do tiến trình luyện lọc, thanh tẩy trên những người xưng mình là Cơ Đốc nhân đều chứng tỏ có kẻ chỉ là cặn bã. Vàng ròng không phải lúc nào cũng lộ ra. Trong mỗi cơn khủng hoảng tôn giáo đều có người sa ngã trước cám dỗ. Sự lay động của Đức Chúa Trời cuốn phăng vô số người như lá khô. Sự thịnh vượng làm tăng lên một số đông những người xưng đạo. Hoạn nạn lọc họ ra khỏi hội thánh. Xét như một hạng người, tâm linh họ không kiên định với Đức Chúa Trời. Họ ra khỏi chúng ta vì họ không thuộc về chúng ta; vì khi hoạn nạn hay bất bớ xảy ra vì lời, nhiều người vấp phạm." Chứng ngôn, quyển 4, 89.

Sự "rung chuyển" xảy ra khi lẽ thật được Sư Tử của chi phái Giu-đa mở ấn và sau đó được đưa ra.

Tôi hỏi về ý nghĩa của sự rúng động mà tôi đã thấy và được cho biết rằng nó sẽ do lời chứng thẳng thắn, được khơi dậy bởi lời khuyên của Chứng Nhân Chân Thật gửi đến người Lao-đi-xê, gây ra. Điều này sẽ tác động đến tâm lòng của người tiếp nhận và sẽ khiến người ấy nâng cao tiêu chuẩn và bày tỏ lẽ thật ngay thẳng. Một số người sẽ không chịu nổi lời chứng thẳng thắn này. Họ sẽ đứng lên chống lại nó, và chính điều này sẽ gây ra sự rúng động giữa dân sự của Đức Chúa Trời. Early Writings, 271.

Sự xuất hiện của “lẽ thật” luôn gây ra một sự rúng động, và lẽ thật được mở ấn vào năm 1989 đã gây ra chính điều đó. Một trong những lợi ích của sự chống đối đối với lẽ thật là sự hình thành một bộ quy tắc nhằm xác lập sự gia tăng hiểu biết trong những năm sau 1989. Sự phát triển của các quy tắc này song song với sự phát triển của một bộ quy tắc trong thời kỳ của những người Millerite. Tất cả các ứng dụng ba lần của lời tiên tri Kinh Thánh đều góp phần làm sáng tỏ các sự kiện của những ngày sau rốt.

Ba lần áp dụng liên quan đến La Mã và Ba-by-lôn xác lập mối quan hệ giữa người đàn bà và con thú mà bà cưỡi và thống trị trong giai đoạn lịch sử của cuộc khủng hoảng luật ngày Chúa Nhật, vốn cũng là lịch sử về sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời giáng trên dân phụ Ba-by-lôn.

Ba lần áp dụng của “sứ giả dọn đường cho Sứ Giả của Giao Ước” và của “Ê-li” xác định công việc và sứ điệp trong hai giai đoạn minh họa sự đóng cửa ân điển vào những ngày sau rốt. Giai đoạn thứ nhất bắt đầu với tiếng thứ nhất trong Khải Huyền chương 18, tượng trưng cho sự khởi đầu của phán xét điều tra đối với người còn sống trong Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê; và giai đoạn sau cùng bắt đầu với tiếng thứ hai trong Khải Huyền chương 18, tượng trưng cho phán xét thi hành đối với đại dân phụ Ba-by-lôn.

Những sự áp dụng ba lần về La Mã và Ba-by-lôn đại diện cho lịch sử bên ngoài của dân ngày sau rốt của Đức Chúa Trời, trong khi những sự áp dụng ba lần về Ê-li và sứ giả dọn đường đại diện cho lịch sử bên trong của dân ngày sau rốt của Đức Chúa Trời. Sự áp dụng ba lần của Ba Tai Hoạ xác định sứ điệp xuyên suốt cả hai thời kỳ, là những thời kỳ hợp lại để biểu thị giai đoạn kết thúc của sự phán xét, vốn bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời, rồi sau đó đến những người ở ngoài nhà Ngài. Ba Tai Hoạ cho thấy rằng Hội giáo là sứ điệp của mưa cuối mùa, và cũng là khí cụ phán xét mà Đức Chúa Trời dùng đối với những kẻ áp đặt việc thờ phượng mặt trời trên toàn nhân loại. Sự kết thúc của sự phán xét biểu thị “những ngày báo thù của Đức Chúa Trời,” cả trên hội thánh bội đạo của Ngài lẫn trên những kẻ ác ở ngoài hội thánh của Ngài.

Khi Chúa Giê-su khởi đầu chức vụ của Ngài tại Hội thánh ở Na-xa-rét, Ngài đã dùng Ê-sai chương sáu mươi một để xác định chức vụ, sứ điệp và công việc của Ngài, trong đó bao gồm cả việc xác định thời kỳ báo thù của Đức Chúa Trời. Chức vụ, sứ điệp và công việc của Ngài làm hình bóng cho chức vụ, sứ điệp và công việc của một trăm bốn mươi bốn nghìn, vì, theo lời tiên tri, họ theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi.

Thần của Chúa Giê-hô-va ở trên tôi; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho tôi để rao tin mừng cho kẻ khiêm nhu; Ngài đã sai tôi băng bó những người lòng tan vỡ, công bố tự do cho kẻ bị giam cầm, và mở cửa ngục cho những người bị trói buộc; để công bố năm ân huệ của Đức Giê-hô-va và ngày báo oán của Đức Chúa Trời chúng ta; để an ủi mọi kẻ than khóc; để ban cho những kẻ than khóc tại Si-ôn: mào vinh quang thay cho tro bụi, dầu vui mừng thay cho tang chế, áo ngự khen thay cho thân u uất; để họ được gọi là những cây công chính, sự trồng của Đức Giê-hô-va, hầu cho Ngài được vinh hiển. Họ sẽ xây lại những chón hoang phế xưa, dựng lên những đồ nát thuở trước, và tu sửa các thành phế tích, là nơi đồ nát của nhiều thế hệ. Người ngoại sẽ đứng chặn bày chiên của các người, con trai của kẻ ngoại quốc sẽ làm thợ cày và thợ trồng nho cho các người. Còn các người sẽ được gọi là các Tư Tế của Đức Giê-hô-va; người ta sẽ gọi các người là tôi tớ của Đức Chúa Trời chúng ta; các người sẽ hưởng của cải của chư dân, và trong vinh quang của họ các người sẽ tự hào. Ê-sai 61:1-6.

Chúa Giê-su được xúc dầu khi chịu phép báp-tem, và cột mốc ấy tượng trưng cho ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi sự xúc dầu của Đức Thánh Linh bắt đầu giáng trên những người nhận ra rằng sự đổ xuống của mưa cuối mùa trong những ngày sau rốt đã được biểu trưng qua lịch sử của phong trào Miller, vốn là những nơi hoang phế xưa mà một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ xây lại, một khi họ trở về những nẻo xưa mà Giê-rê-mi nói đến.

Sứ điệp về sự công chính của Đấng Christ từ cuộc nổi loạn năm 1888 lại trở thành chân lý hiện tại, và sứ điệp từ cuộc nổi loạn năm 1888 ấy là tin mừng có quyền băng bỏ những tấm lòng tan vỡ, nhưng bất lực trong việc mở những lòng chai đá của những kẻ có mắt để thấy mà chẳng nhận biết, có tai để nghe mà chẳng hiểu. Sứ điệp về sự công chính của Đấng Christ từ cuộc nổi loạn năm 1888 cũng là sứ điệp gửi cho Laodicea, lại đến một lần nữa để mở cửa ngục cho những kẻ bị tội lỗi giam cầm, bởi Đấng có quyền mở những cánh cửa không ai có thể mở, và đóng những cánh cửa không ai có thể đóng.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, những người được giao trình bày những tin lành ấy cũng phải công bố năm đẹp lòng Chúa và ngày báo oán của Đức Chúa Trời. Năm đẹp lòng Chúa cũng bắt đầu vào lúc đó, và Ngài hoàn toàn sẵn lòng chấp nhận sự ăn năn của một người thuộc La-ô-đi-xê, cho đến khi ngày báo oán của Đức Chúa Trời đến vào dịp đạo luật Ngày Chủ nhật sắp được ban hành tại Hoa Kỳ. Bây giờ, sự báo oán của Ngài sẽ được bày tỏ trên một hội thánh đã từ chối nhận biết thì giờ được thăm viếng của mình, và đồng thời, tiến trình phán xét đối với đại dân phụ Ba-by-lôn bắt đầu.

Trong ngày Ngài được chấp nhận, Ngài hứa sẽ an ủi mọi kẻ than khóc, và những người than khóc tại Giê-ru-sa-lem được minh họa trong Ê-xê-chi-ên chương chín. Sự an ủi của họ được mang đến bởi Đấng An Ủi, qua việc tiếp nhận thông điệp mưa cuối mùa đang được đổ trên họ. Nhưng chỉ nếu họ nhận biết cơn mưa ấy. Khi họ đã có Đấng An Ủi và hoàn thành công việc xây dựng lại những nơi hoang phế xưa, bằng phương pháp “dòng trên dòng,” điều được minh họa trong đoạn trong Sách Ê-sai như là công việc đặt dòng tiên tri đại diện cho sự hoang phế của lịch sử thánh lên trên một dòng tiên tri khác minh họa một sự hoang phế. Trong công việc đó, họ dựng lại những chốn hoang phế của nhiều thế hệ. Bây giờ những “người ngoại bang” sẽ đáp lại những người than khóc, là những người được giương lên như một kỳ hiệu để người ngoại bang nhìn thấy.

Sự công bố của Đấng Christ về công việc và chức vụ của Ngài, như được trình bày trong Ê-sai đoạn sáu mươi một, chính là công việc và chức vụ của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Công việc ấy đã được minh họa trong các phong trào cải chánh thiêng liêng, và vào năm 1989 đã đến “thời kỳ cuối cùng” mà mọi “thời kỳ cuối cùng” trước đó đã báo trước. Cũng như một câu, Đa-ni-ên đoạn tám, câu mười bốn, đã được xác định là nền tảng và trụ cột trung tâm của phong trào Miller, thì câu làm nền tảng và trụ cột trung tâm của phong trào Future for America là Đa-ni-ên đoạn mười một, câu bốn mươi. Đối với những người Miller, ánh sáng của trụ cột trung tâm được biểu trưng như ánh sáng của khái tượng về sông Ulai, và đối với phong trào Future for America, ánh sáng của trụ cột trung tâm được biểu trưng như ánh sáng của khái tượng về sông Hiddekel.

"Ánh sáng mà Daniel nhận từ Đức Chúa Trời đã được ban đặc biệt cho những ngày sau rốt này. Những khái tượng ông thấy bên bờ sông Ulai và Hiddekel, những con sông lớn của Shinar, hiện đang được ứng nghiệm, và mọi sự kiện đã được báo trước sẽ sớm xảy ra."
Testimonies to Ministers, 112.

Ánh sáng của cả hai khái tượng, được biểu trưng bởi hai con sông, được liên kết với nhau và sẽ ứng nghiệm trong những ngày sau rốt. “Mối liên kết” lẫn nhau của chúng tượng trưng cho sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính, là sứ điệp mà Bà White nhiều lần xác định là sứ điệp của Đấng

Christ trong bối cảnh nhân tính kết hợp với thần tính thì không phạm tội. Hai con sông tượng trưng chính cho mối liên kết ấy.

Chỉ có sự vâng phục trọn vẹn mới có thể đáp ứng tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đòi hỏi. Ngài không để những yêu cầu của Ngài mơ hồ. Ngài không truyền dạy điều gì là không cần thiết để đưa con người vào sự hòa hợp với Ngài. Chúng ta phải chỉ cho tội nhân thấy lý tưởng về phẩm cách của Ngài và dẫn họ đến với Đấng Christ; chỉ nhờ ân điển của Đấng Christ, lý tưởng này mới có thể đạt được.

Đấng Cứu Thế đã mang lấy những yếu đuối của nhân loại và sống một đời sống không phạm tội, để con người không còn sợ rằng vì sự yếu đuối của bản tính nhân loại mà họ không thể thắng hơn. Đấng Christ đã đến để làm cho chúng ta trở nên 'những người dự phần vào bản tính thần linh', và đời sống của Ngài khẳng định rằng nhân tính, khi kết hợp với thần tính, không phạm tội.

Đấng Cứu Thế đã chiến thắng để chỉ cho con người cách họ có thể chiến thắng. Đấng Christ đã dùng Lời Đức Chúa Trời để đối phó với mọi cơn cám dỗ của Sa-tan. Bởi tin cậy các lời hứa của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhận được quyền năng để vâng giữ các điều răn của Ngài, và kẻ cám dỗ không thể chiếm được ưu thế nào. Trước mỗi cơn cám dỗ, câu đáp của Ngài là: “Có lời chép rằng.” Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Lời của Ngài, nhờ đó chúng ta chống cự điều ác. Những lời hứa rất lớn và quý báu thuộc về chúng ta, để nhờ đó chúng ta “được dự phần bản tính thần linh, đã thoát khỏi sự hư nát ở thế gian bởi dục vọng.” 2 Phi-e-rơ 1:4.

Hãy bảo người đang bị cám dỗ đừng nhìn vào hoàn cảnh, vào sự yếu đuối của chính mình, hay vào sức mạnh của cám dỗ, nhưng hãy nhìn vào quyền năng của Lời Đức Chúa Trời. Tất cả sức mạnh của Lời ấy là của chúng ta. “Lời Ngài,” tác giả Thi Thiên nói, “tôi đã giấu trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Ngài.” “Bởi lời từ môi Ngài tôi đã giữ mình khỏi các nẻo của kẻ hủy diệt.” Thi Thiên 119:11; 17:4. Chúc Vụ Chữa Lành, 181.

Sự gia tăng hiểu biết vào năm 1798 và năm 1989 đã đánh dấu việc mở ấn Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Lời của Ngài ban quyền năng để chiến thắng như Ngài đã chiến thắng, và “đời sống của Ngài tuyên bố rằng nhân tính, khi kết hợp với thần tính, thì không phạm tội.” Khải tượng về sông Ulai là Khải tượng marah về sự xuất hiện của Ngài, được biểu thị bởi lời tiên tri hai nghìn ba trăm ngày. Khải tượng về sông Hiddekel là Khải tượng chazon về lịch sử tiên tri, được biểu thị bởi lời tiên tri hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Khải tượng marah đại diện cho thần tính và Khải tượng chazon đại diện cho nhân tính.

Cả hai con sông của xứ Shinar cổ xưa, là Ulai và Hiddekel, hay nói theo tên gọi ngày nay là Tigris và Euphrates, rút cuộc hợp lưu vào sông Shatt al-Arab ở miền nam Iraq, và sông Shatt al-Arab sau đó đổ ra Vịnh Ba Tư. Chúa Giê-su dùng những điều thuộc thể và tự nhiên để biểu trưng cho điều thuộc linh, và những Khải tượng gắn với hai con sông hiện đang trong tiến trình ứng nghiệm, tượng trưng cho sự kết nối giữa con người và thần linh diễn ra khi chúng sắp kết thúc hành trình đổ ra biển. Chân lý này được xác lập ngay ở phần mở đầu của hai lời tiên tri được thể hiện qua hai Khải tượng trong Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba và mười bốn. Một Khải tượng là câu hỏi, Khải tượng kia là câu trả lời, và theo lô-gic, chúng không thể tách rời.

Khái tượng về nhân tính, xác định sự giầy đạp nơi thánh và đạo binh, bắt đầu vào năm 677 TCN, và khái tượng về thần tính, xác định sự xuất hiện của Đấng Christ, bắt đầu vào năm 457 TCN. Mỗi liên kết giữa thần tính và nhân tính được biểu trưng bởi khoảng thời gian hai trăm hai mươi năm, kết nối hai điểm khởi đầu của hai khái tượng. Hai trăm hai mươi là biểu tượng của “mối liên kết giữa nhân tính với thần tính”, và cũng được thể hiện qua mối liên kết giữa sự gia tăng hiểu biết vào thời kỳ cuối cùng năm 1798 và sự gia tăng hiểu biết vào thời kỳ cuối cùng năm 1989.

Thông điệp được hệ thống hóa, bắt nguồn từ sự gia tăng tri thức vào năm 1798, lần đầu được Miller trình bày vào năm 1831 (và sau đó trên tờ báo Vermont Telegraph vào năm 1833). Năm 1831 là hai trăm hai mươi năm sau khi Kinh Thánh King James được xuất bản vào năm 1611. Kinh Thánh King James là một bản văn gồm hai phần: Cựu Ước và Tân Ước. Điểm đầu và điểm cuối của khoảng hai trăm hai mươi năm đã “liên kết” một ấn phẩm thiêng liêng với một ấn phẩm của con người. Thông tin của ấn phẩm của con người được rút ra từ ánh sáng thiêng liêng đã được mở ấn vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1798, rồi được hệ thống hóa thông qua công việc của một công cụ con người; người ấy đã bắt đầu công bố nó vào năm 1831. Đó là một ấn phẩm thiêng liêng, với một thông điệp được đóng ấn cách thiêng liêng, sau đó được nhân loại mở ấn và rồi được trình bày bởi một công cụ con người. Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “publish” trong Lời của Đức Chúa Trời có nghĩa là: gọi, kêu (đến), (trở nên) nổi tiếng, khách, mời, nhắc đến, (đặt) tên, rao giảng, công bố, tuyên xưng, xuất bản. Miller bắt đầu công bố thông điệp của mình vào năm 1831, rồi đến năm 1833 nó đã được xuất bản theo nghĩa đen trên tờ Vermont Telegraph.

Thông điệp đã được chính thức hóa, phát sinh từ sự gia tăng tri thức vào năm 1989, được xuất bản lần đầu vào năm 1996 (trên tạp chí The Time of the End), hai trăm hai mươi năm sau khi hai văn kiện thiêng liêng là Tuyên ngôn Độc lập (1776) và sau đó là Hiến pháp Hoa Kỳ (1789) được công bố. Điểm khởi đầu và kết thúc của khoảng thời gian hai trăm hai mươi năm ấy liên kết thần tính với nhân loại, và điều đó được thực hiện qua việc công bố hai văn kiện thiêng liêng, bắt đầu từ năm 1776. Khi sách Đa-ni-ên được mở ấn vào thời kỳ tận cùng năm 1989, thông điệp đã được chính thức hóa, vốn được hình thành qua công việc của một khí cụ con người, đã được xuất bản vào năm 1996. Trình tự là: một sự công bố thiêng liêng, rồi đến một sự mở ấn, và sau đó là một sự công bố của con người.

Trong cả hai thời kỳ cuối cùng, ba bước của chân lý được xác định. Cả hai đều bắt đầu bằng một sự công bố thần linh như là bước thứ nhất, và bước cuối cùng là một ấn phẩm của con người giải thích một sứ điệp thần linh. Bước ở giữa là khi Sư Tử của chi phái Giu-đa mở ấn sứ điệp thần linh cho lịch sử cụ thể ấy, và sau đó chọn một khí cụ con người để thu góp ánh sáng đã được mở ra từ văn kiện thần linh. Khi việc mở ấn diễn ra, sự phản loạn bộc lộ nơi những kẻ ác, là những người không hiểu sự gia tăng hiểu biết. Vì thế, một sự công bố thần linh được biểu trưng bởi chữ cái thứ nhất của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ, sự gia tăng hiểu biết được biểu trưng bởi chữ cái thứ mười ba, nơi sự phản loạn được bộc lộ, và ấn phẩm của con người về sứ điệp thần linh đặc biệt cho lịch sử ấy là chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ; và khi ghép lại, ba chữ cái ấy có nghĩa là "chân lý".

Những khái tượng về sông Ulai và sông Hiddekel, hiện đang trong tiến trình ứng nghiệm, cho thấy rằng trong những ngày sau rốt, sự gia tăng hiểu biết từ cả hai dòng sông sẽ hợp lại để chứng minh rằng thần tính kết hợp với nhân tính thì không phạm tội. Daniel đã nhận được khái tượng mô tả sự

xuất hiện của Đấng Christ vào lúc kết thúc lời tiên tri hai ngàn ba trăm năm, vào năm 1844, khi ông đang ở bên sông Ulai.

Và tôi thấy trong một khái tượng; và đã xảy ra rằng, khi tôi thấy, tôi đang ở trong cung điện tại Shushan, thuộc tỉnh Elam; và tôi thấy trong một khái tượng, và tôi ở bên sông Ulai. Daniel 8:2.

Daniel đã nhận được khái tượng tượng trưng cho khái tượng về hai nghìn năm trăm hai mươi năm lịch sử tiên tri khi đang ở bên bờ sông Hiddekel.

Và vào ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi tôi đang ở bên bờ sông lớn, tức là sông Hiddekel. Đa-ni-ên 10:4.

Sau đó, Gabriel nêu rõ mục đích của khái tượng chazon về Sông Hiddekel trong câu mười bốn.

Bây giờ ta đến để làm cho người hiểu điều gì sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt: vì khái tượng ấy còn thuộc về nhiều ngày nữa. Daniel 10:14.

Khái tượng tại sông Ulai xác định “sự xuất hiện” (thần tính) của Đấng Christ khi Ngài thành linh đến đền thờ của Ngài vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Điều đó tượng trưng cho “thần tính” bước vào đền thờ của những người Millerite (nhân loại) trong ngày ấy, vì Ngày Chuộc Tội, nghĩa là ngày của “at one-ment”, đại diện cho sự kết hợp của thần tính với nhân tính. Khái tượng tại sông Hiddekel xác định điều gì sẽ xảy đến cho dân sự của Đức Chúa Trời (nhân loại) trong những ngày sau rốt.

Sự khởi đầu của khái tượng về “sự xuất hiện” là năm 457 TCN. Hai trăm hai mươi năm sau thời kỳ tiên tri xác định sự chà đạp đền thánh và đạo binh, vốn bắt đầu vào năm 677 TCN. Sự kết thúc của hai trăm hai mươi năm, vốn được liên kết với nhau tại điểm khởi đầu của hai khái tượng, đã được đánh dấu bởi Đấng Đếm Lạ Lùng, cũng là Đấng Ngôn Ngữ Lạ Lùng trong Ha-ba-cúc 2:20.

Nhưng Chúa ngự trong đền thánh của Ngài: toàn cõi đất hãy nín lặng trước mặt Ngài. Ha-ba-cúc 2:20.

Mối liên kết giữa nhân tính và thần tính, vốn được biểu thị ngay từ đầu bởi các điểm khởi đầu của hai lời tiên tri, đã được xác định tại điểm kết thúc chung của chúng bởi chương và câu mô tả sự xuất hiện của Đấng Thiêng Liêng đột ngột bước vào đền thờ mà Ngài đã xây dựng suốt bốn mươi sáu năm, bắt đầu từ thời kỳ cuối cùng năm 1798 và kết thúc bốn mươi sáu năm sau, vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Anh em há chẳng biết rằng anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong anh em sao? Nếu ai làm ô uế đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người ấy; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và đền thờ ấy chính là anh em. 1 Cô-rinh-tô 3:16, 17.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, phù hợp với thị kiến về "sự xuất hiện", Habakkuk nhận ra rằng Chúa đang ở trong đền thánh của Ngài. Ngài đã dựng lại đền thờ, vốn đã bị phá hủy và giày xéo suốt hai nghìn năm trăm hai mươi năm, trong bốn mươi sáu năm.

Hãy nói với người rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Kia, người có tên là Chôi; người sẽ mọc lên từ chỗ mình và sẽ xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va. Chính người sẽ xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va; người sẽ mang lấy vinh hiển, sẽ ngồi và cai trị trên ngai mình; người sẽ làm thầy tế lễ trên ngai mình; và sẽ có sự bàn luận bình an giữa hai bên. Các mả triều sẽ để cho Hê-lem, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia, và Hên, con trai của Xê-pha-nia, làm kỷ niệm trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. Những kẻ ở xa sẽ đến và xây cất trong đền thờ của Đức Giê-hô-va; và các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng các người. Điều ấy sẽ xảy ra, nếu các người siêng năng vâng theo tiếng của Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. Xa-cha-ri 6:12-15.

Trong Giăng 2:20, sau khi Đấng Christ đã thanh tẩy đền thờ, điều mà theo Bà White là sự ứng nghiệm của Ma-la-chi đoạn ba, cũng như ngày 22 tháng 10 năm 1844, Sứ giả của Giao ước đã thành linh đến đền thờ của Ngài.

Đức Giê-su đáp và nói với họ: Hãy phá đền thờ này đi, và trong ba ngày ta sẽ dựng lại. Bấy giờ người Do Thái nói: Đền thờ này xây mất bốn mươi sáu năm, mà ông lại dựng lại trong ba ngày sao? Nhưng Ngài nói về đền thờ thân thể Ngài. Giăng 2:19-20.

Để ứng nghiệm Ma-la-chi chương ba, Đấng Christ đã đột ngột đến đền thờ của Ngài khi Ngài thanh tẩy đền thờ vào lúc khởi đầu chức vụ của mình trong Giăng chương hai, điều này tiêu biểu cho ngày 22 tháng 10 năm 1844. Việc Đấng Christ thanh tẩy đền thờ trong Giăng chương hai, và ngày 22 tháng 10 năm 1844, là sự ứng nghiệm của Ma-la-chi chương ba. Trong Giăng chương HAI, câu HAI MƯƠI, chúng ta được cho biết rằng đền thờ loài người đã được xây dựng trong bốn mươi sáu năm, còn đền thờ thần linh đã được dựng lên trong ba ngày. Đền thờ loài người chỉ trở thành “đền thánh” của Ha-ba-cúc khi thần tính đột nhiên ngự vào đó, như đã xảy ra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, vì thần tính kết hợp với nhân tính thì không phạm tội. Những khái niệm về hai con sông lớn của Shinar biểu thị chân lý rằng nhân tính kết hợp với thần tính thì không phạm tội.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét câu 40 của sách Đa-ni-ên đoạn 11 trong bài viết tiếp theo.

Anh em cũng vậy, như những viên đá sống, được xây dựng nên một nhà thuộc linh, một chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 2:5.